

# VẤN ĐỀ MẤT CÂN BẰNG GIỚI TÍNH TRONG DÂN SỐ VIỆT NAM HIỆN NAY

(Tập chí Báo cáo viên. Số 9, năm 2010)

**GS.TS. Nguyễn Đình Cử**

Dân số được chia thành nam và nữ. Sở dĩ như vậy, vì nam và nữ khác nhau ở cả góc độ tự nhiên (sinh học) lẫn góc độ xã hội. Cần chú ý tính đến những điểm khác biệt này nhằm phân công lao động hợp lý trong gia đình và ngoài xã hội, phấn đấu đạt tới sự bình đẳng nam, nữ thực sự.

## ***1. Sự mất cân đối giới tính, nhìn chung đã dần dần thu hẹp.***

Để đánh giá mức độ cân bằng giữa số nam và số nữ, người ta thường dùng Các chỉ tiêu: Tỷ lệ nam, tỷ lệ nữ trong tổng dân số hoặc chỉ tiêu “Tỷ số giới tính”, tức là “*số nam tương ứng với 100 nữ*”. Chẳng hạn, theo Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2009, nước ta có 85.789.573 người, trong đó nữ là 43.307.024, chiếm 50,48 % và nam là 42.482.549, chiếm 49,52%. “Tỷ số giới tính” của dân số Việt Nam, năm 2009, được tính như sau:

$$\text{Tỷ số giới tính} = \frac{42.482.549}{43.307.024} \times 100 = 98,1$$

Như vậy, năm 2009 ở nước ta cứ 100 nữ thì có 98,1 nam, nghĩa là gần cân bằng. Trong thời kỳ chiến tranh, dân số nước ta có tỷ số giới tính thấp nhưng sau hòa bình, thống nhất đất nước, tình trạng này đang dần dần được khắc phục (Xem Bảng 1).

**Bảng 1: Tỷ số giới tính của dân số Việt Nam**

Năm	1939	1943	1951	1960	1970	1979	1989	1999	2009
Tỷ số giới tính	97,2	96,5	96,1	95,9	94,7	94,2	94,7	96,7	98,1

Bảng 1 cho thấy: Nếu xét toàn bộ dân số thì trong 70 năm qua, tính quy luật phổ biến là số nam ít hơn số nữ. Tình trạng này đã dẫn đến hậu quả nhiều phụ nữ không thể xây dựng gia đình, chịu cảnh đơn thân hoặc nuôi con một mình. Tuy nhiên, khi chiến tranh lùi xa, sự mất cân đối này, nhìn chung đang dần dần thu hẹp.

## ***2. Tình trạng mất cân đối giới tính khi sinh***

Người ta không chỉ chú ý đến tính cân đối giữa nam và nữ của toàn bộ dân số mà cũng đặc biệt quan tâm đến tỷ số giới tính của trẻ sơ sinh, gọi tắt là “tỷ số giới tính khi sinh”. Tỷ số

này, theo quy luật tự nhiên, thường vào khoảng từ 104 đến 106, nghĩa là cứ sinh được 100 cháu gái, tương ứng lại sinh được từ 104 đến 106 cháu trai.

Ở nước ta, ngay từ Tổng Điều tra Dân số và Nhà ở năm 1999 đó cho thấy, “Tỷ số giới tính khi sinh” của toàn quốc là 107 nhưng ở nhiều tỉnh tỷ số này lại rất cao, như: An Giang: 128; Kiên Giang: 125; Kontum: 124; Sóc Trăng: 124; Trà Vinh: 124; Hải Dương: 120; Thái Bình: 120;... Năm 2006, tỷ số giới tính của trẻ sơ sinh toàn quốc là 110. Đây là mức cao vào hàng thứ 4 trên thế giới (Armenia: 117; Georgia: 116, Trung Quốc: 112; Việt Nam, Albania và Đài Loan đều đạt: 110). Kết quả Tổng Điều tra Dân số và Nhà ở năm 2009, tỷ số giới tính của trẻ sơ sinh tính trên toàn quốc là 110,6. Điều đặc biệt là, nếu năm 1999 chỉ có 37 tỉnh được xếp vào loại có tỷ số giới tính của trẻ sơ sinh cao hoặc rất cao thì đến năm 2009, con số này là 44. (Xem bảng 2).

**Bảng 2: Phân nhóm các tỉnh theo tỷ số giới tính khi sinh, năm 1999 và 2009**

<b>Tỷ số giới tính khi sinh</b>	<b>1.4.1999</b>	<b>1.4.2009</b>
Từ 115 trở lên (Rất cao)	Cao Bằng, Kon Tum, An Giang, Kiên Giang, Trà Vinh, Sóc Trăng, Hải Phòng, Hải Dương, Phú Thọ, Quảng Ninh, Lai Châu, Sơn La, Thanh Hóa, Ninh Thuận, Bình Phước, Bạc Liêu. <b>(16 tỉnh)</b>	Bắc Giang, Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Hòa Bình, Quảng Ninh, Hải Phòng, Nam Định, Quảng Ngãi. <b>(9 tỉnh)</b>
107-115 (Cao)	Gia Lai, Hà Nam, Hà Giang, Hòa Bình, Hà Tĩnh, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Bà Rịa Vũng tàu, Long An, Cần Thơ, Cà Mau, Thái Nguyên, Quảng Bình, Bình Định, TP.HCM, Bình Dương, Bến Tre, Hà Nội, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Yên Bái. <b>(21 tỉnh)</b>	Lào Cai, Hà Nội, Yên Bái, Thái Nguyên, Phú Thọ, Vĩnh phúc, Thái Bình, Ninh Bình, Thanh Hóa, Quảng Nam, Bình Định, Phú Yên, Ninh Thuận, Bình Thuận, Lâm Đồng, Tây Ninh; Đồng Nai, Bà Rịa-VT, TP HCM, Tiền Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long, An Giang, Kiên Giang, Cần Thơ, Cà Mau, Hà Nam; TT- Huế, Khánh Hòa, Bình Phước, Bến Tre, Đồng Tháp, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu. <b>(35 tỉnh)</b>
Từ 107 trở xuống (Bình thường)	Lào Cai, Hưng Yên, Bắc Kạn, TT- Huế, Đồng Nai, Ninh Bình, Nam Định, Thái Bình, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Bắc Ninh, Nghệ An, Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Phú Yên, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Tây Ninh, Bình Thuận, Đồng Tháp, Tiền Giang, Vĩnh Long. <b>(23 tỉnh)</b>	Hà Giang, Cao bằng, Sơn La, Lạng Sơn, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Đà Nẵng, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Bình Dương, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Điện Biên, Lai Châu, Đắk Nông, Long An. <b>(19 tỉnh)</b>

Từ số liệu bảng 2 và kết quả của nhiều cuộc điều tra khác có thể nêu kết luận đáng tin cậy: (1) Tỷ số giới tính của trẻ sơ sinh ở nước ta vào loại khá cao, trên mức bình thường và tình trạng này ngày càng phổ biến (2) Đã có sự lựa chọn của cha mẹ, sự can thiệp của tư vấn và kỹ thuật để sinh được con trai.

## **2. Những tác động tiêu cực của tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh**

Sự mất cân bằng giới tính ở trẻ sơ sinh thuộc loại mất cân bằng vật chất - nền tảng của sự tồn tại và phát triển bền vững của xã hội, tất yếu sẽ dẫn đến nhiều hệ lụy, chẳng hạn:

### *(1) Khó khăn trong việc kết hôn*

Chế độ “một vợ, một chồng” nhưng nam nhiều hơn nữ thì đương nhiên việc kết hôn của nam, nữ thanh niên sẽ không thể thuận lợi và có thể xảy ra tình trạng bất ổn xã hội với các biểu hiện sau:

- Tranh giành trong hôn nhân: Ngăn cản, xung đột nam ở địa phương khác sang tìm hiểu, kết hôn với nữ ở địa phương mình;

- Nam giới kết hôn muộn, thậm chí là không thể kết hôn do khó hoặc không tìm được bạn đời. Trong khi đó, nữ giới có thể kết hôn sớm hơn. Ở Trung Quốc, do sinh bé trai nhiều hơn bé gái nên trong vài thập kỷ tới, có khoảng 40 triệu chàng trai Trung Quốc sẽ không thể lấy được vợ;

- Phải ra nước ngoài để kết hôn. Kinh nghiệm cho thấy, do khan hiếm phụ nữ ở trong nước, nhiều đàn ông Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc đã phải “xuất cảnh” tìm vợ và Việt Nam cũng là một trong các “điểm đến”. Chỉ trong những năm gần đây, 265.000 cô gái Việt Nam đã lấy chồng nước ngoài, chủ yếu là Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc. Hôn nhân với người nước ngoài không dựa trên cơ sở tình yêu, không hiếm bị kịch đã xảy ra đối với gia đình và hệ lụy đối với xã hội.

### *(2) Nguy cơ lan rộng các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục*

Do “thừa” nam, “thiếu” nữ nên nam giới không thể kết hôn hoặc kết hôn muộn. Vì vậy, tình trạng quan hệ tình dục ngoài hôn nhân tăng lên, mại dâm khó kiểm soát, du lịch tình dục phát triển, nguy cơ lan rộng các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục trong đó có HIV/AIDS tăng cao, nhất là nước ta ở gần các nước “khan hiếm” phụ nữ.

### *(3) Gia tăng tội phạm xã hội*

Do khan hiếm nên xảy ra nạn lừa đảo, bắt cóc, buôn bán phụ nữ, mại dâm đã xảy ra và có thể sẽ tăng lên. Phụ nữ có thể bị ép buộc sinh thêm con, phá thai nhi gái, bất chấp sức khỏe và tính mạng, bị ngược đãi, phụ tình, ruồng bỏ khi không sinh được con trai.

### **3. Giải pháp**

Có rất nhiều nguyên nhân gây nên tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh. Vì vậy, cần triển khai cả một hệ thống giải pháp, vừa cấp bách, vừa lâu dài, đó là:

#### *(1) Đẩy nhanh phát triển kinh tế-xã hội*

Nguyên nhân cơ bản của “sự lựa chọn con trai” là trình độ phát triển kinh tế-xã hội của nước ta còn thấp, cơ cấu xã hội thể hiện rõ tính chất “tam nông”. Trong nền sản xuất nông nghiệp, thủ công, sự vượt trội về cơ bắp của con trai trở thành một ưu điểm. Năng suất lao động thấp nên cha mẹ thường không có tích lũy để dành cho tuổi già nên khi hết khả năng lao động cuộc sống chủ yếu phải dựa vào con, nhất là con trai, vì con gái đi lấy chồng. Mặt khác, bảo hiểm xã hội, an sinh xã hội chưa phát triển.

Nguyên nhân sâu xa về văn hóa là những quan niệm “trọng nam, khinh nữ”, “nổi đời tông đường” và biết bao phong tục tập quán khác thấm đẫm tư tưởng Nho giáo ngàn năm nay làm cho tâm lý “nhất thiết phải có con trai” vẫn còn ngự trị vững chắc ở số đông người Việt Nam.

Vì vậy, đẩy nhanh phát triển kinh tế-xã hội, công nghiệp hóa, đô thị hóa và sớm đưa nước ta vượt qua ngưỡng “thu nhập trung bình”, xây dựng hệ thống an sinh xã hội vững chắc sẽ là giải pháp cơ bản lâu dài nhằm xóa bỏ triệt để sự bất bình đẳng giới nói chung và mất cân bằng giới tính khi sinh nói riêng.

#### *(2) Chú trọng xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật*

Ngay sau khi phát hiện sự mất cân bằng về giới tính của trẻ sơ sinh, Khoản 2, Điều 7 Pháp lệnh Dân số (năm 2003) về việc cấm lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức. Khoản 1, điều 14 cũng ghi rõ: “Nhà nước có chính sách và biện pháp cần thiết ngăn chặn việc lựa chọn giới tính thai nhi để đảm bảo cân bằng giới tính theo quy luật sinh sản tự nhiên;.....”. Năm 2006, Luật Bình đẳng giới cũng đã được Quốc hội thông qua. Tuy nhiên, cần cụ thể hóa hơn nữa để các Luật và Pháp lệnh này đi vào cuộc sống, Mặt khác, khi xây dựng các chính sách kinh tế-xã hội cần chú ý khía cạnh giới, đặc biệt là việc khuyến khích các gia đình chỉ có hai con gái.

#### *(3) Tăng cường giám sát việc thực thi pháp luật*

Nguyên nhân trực tiếp của việc lựa chọn giới tính thai nhi là sự phát triển của khoa học, kỹ thuật. Ngày nay, siêu âm có thể chẩn đoán được từ sớm giới tính thai nhi và phá thai nếu giới tính của đứa con tương lai không đáp ứng được mong muốn của cha mẹ, theo nhiều nhà nghiên cứu, là nguyên nhân kỹ thuật trực tiếp dẫn đến mất cân bằng giới tính của trẻ sơ sinh. Ở Việt nam, tỷ lệ phụ nữ biết giới tính thai nhi trước khi sinh rất cao và ngày càng tăng:

Năm 2003-2004 là 61%; Năm 2005-2006 tăng lên đến 66% nhưng cho đến năm 2008 vẫn chưa có địa phương nào xử phạt theo Nghị định số 114/2006/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính về dân số và trẻ em. Điều này chứng tỏ, Khoản 2, Điều 7 Pháp lệnh Dân số (năm 2003) và Nghị định nói trên vẫn chưa được thực hiện nghiêm.

Vì vậy, tăng cường giám sát việc thực thi pháp luật liên quan đến giới tính thai nhi, xử phạt nghiêm khắc và thích đáng những người vi phạm là giải pháp quan trọng, cần thiết hiện nay.

#### *(4) Đẩy mạnh tuyên truyền–giáo dục*

Mặc dù Pháp lệnh Dân số đã ban hành được 7 năm nhưng việc hướng dẫn sinh con trai vẫn tràn ngập trên báo điện tử. Cần tuyên truyền, phổ biến thực hiện nghiêm khoản 2, Điều 7 Pháp lệnh Dân số về việc cấm lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức.

Cần tuyên truyền, giáo dục về bình đẳng giới. Phê phán mạnh mẽ những hủ tục biểu hiện trọng nam khinh nữ.

#### *(5) Nâng cao chất lượng công tác đăng ký, thống kê dân số*

Đăng ký dân số không đầy đủ, thống kê không chính xác cũng làm mất cân đối giới tính một cách giả tạo. Chẳng hạn, do tâm lý “trọng nam, khinh nữ” nên nếu sinh được con trai, cha mẹ có thể “sốt sắng” đi khai sinh ngay, nhưng nếu sinh con gái, cha mẹ lại “lần lữa” làm việc này... Vì vậy, cần tổ chức điều tra thăm định lại tình trạng mất cân đối về giới tính của trẻ sơ sinh, nhất là những nơi mất cân đối nghiêm trọng. Mặt khác, để đảm bảo độ tin cậy và tránh những sai số ngẫu nhiên, việc tính toán, xác định, công bố “tỷ số giới tính khi sinh” chỉ nên được tiến hành với số ca sinh đủ lớn, ít ra là số ca sinh của một tỉnh, một năm. Ở cấp huyện và cấp xã nếu có tính toán chỉ tiêu này thì cũng chỉ để tham khảo.

\*

\*     \*

Khi trình độ phát triển kinh tế-xã hội còn thấp, những ảnh hưởng của Nho giáo còn nặng nề và khoa học kỹ thuật tiến bộ cho phép con người chủ động trong sinh sản kể cả lựa chọn giới tính cho thai nhi thì việc đảm bảo cân bằng giới tính theo quy luật sinh sản tự nhiên là cần thiết nhưng cũng vô cùng nan giải, không thể thành công trong “một sớm, một chiều”. Chỉ có kiên trì và đẩy mạnh đồng bộ các giải pháp nói trên mới hy vọng sớm hạn chế và đi đến xóa bỏ tình trạng phi tự nhiên này.

(Nguồn: Trường ĐH Kinh tế Quốc dân, Viện Dân số và các vấn đề xã hội, *Kỷ yếu khoa học 20 năm thành lập Viện Dân số và các vấn đề xã hội*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội - tháng 3/2012)